

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN NAM

Địa chỉ: Số 26, đường Lê Hồng Phong, Tp.Nam Định, tỉnh Nam Định

Điện thoại: 0350 3645617/ 0350 3647614 Fax: 0350 3848915

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ

VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN NAM



Đại diện phần vốn Nhà nước:

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH
DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117 Trần
Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: (84-4) 6278 0126

www.scic.vn

Tổ chức tư vấn:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU
TƯ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 1, toà nhà VCCI,
số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073; Fax: (84-4) 3573 008

www.ivs.com.vn

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	5
1. Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Sơn Nam.....	5
2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	5
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	5
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2.1 Cơ cấu tổ chức.....	6
2.2 Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban	6
3. Vốn điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty	10
3.1. Vốn điều lệ của Công ty	10
3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2012	11
4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	11
5. Tình hình lao động	11
5.1. Tổng số lao động của Công ty.....	11
5.2. Chính sách đối với người lao động.....	11
6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang ở hữu và đi thuê	12
7. Hoạt động kinh doanh.....	12
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh	12
7.2. Tình hình tài sản cố định đến ngày 31/12/2011.....	13
7.3. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh	14
7.4. Tình hình công nợ hiện nay.....	14
7.5. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	16
V. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN.....	17
1. Thuận lợi.....	17
2. Khó khăn.....	17

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	18
1. Rủi ro kinh tế	18
2. Rủi ro Pháp luật	18
3. Rủi ro đặc thù ngành.....	19
4. Rủi ro từ đợt chào bán	19
5. Rủi ro khác.....	19
VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG	20
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	20
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	23
3. Danh sách thành viên Ban giám đốc.....	24
4. Kế toán trưởng.....	25
1. Thông tin cơ bản.....	26
2. Mục đích của việc chào bán.....	26
3. Phương pháp tính giá.....	26
4. Phương thức phân phối.....	26
5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá.....	26
6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá	27
7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá	28
8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá	29
9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc.....	29
10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần	29
11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	29
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	29
13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán:	29
VIII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ.....	Error! Bookmark not defined.
IX. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	Error! Bookmark not defined.

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN NAM
- ❖ **Tên tiếng anh:** SON NAM JOINT STOCK COMPANY
- ❖ **Tên viết tắt:** SONACO
- ❖ **Trụ sở chính:** Số 26, đường Lê Hồng Phong, Tp.Nam Định, tỉnh Nam Định
- ❖ **Điện thoại:** 0350 3645617/0350 3647614
- ❖ **Fax:** 0350 3848915
- ❖ **Email:** sonacotravel@gmail.com
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0600009050** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 14 tháng 12 năm 2005; đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 28 tháng 09 năm 2009.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
 - *Kinh doanh khách sạn, du lịch, ăn uống, đại lý hàng hóa tiêu dùng;*
 - *Dịch vụ xây dựng, kinh doanh nhà, quảng cáo, cho thuê văn phòng, xông hơi, massage, karaoke;*
 - *Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;*
 - *Vận chuyển hành khách theo hợp đồng bằng ô tô;*
 - *Đại lý bán vé máy bay.*
- ❖ **Vốn của Công ty**
 - **Vốn điều lệ:** 16.000.000.000 đồng (*Mười sáu tỷ đồng*)
 - **Tổng số cổ phần:** 1.600.000 cổ phần
 - **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
- ❖ **Thông tin về đợt chào bán**
 - **Số lượng cổ phần chào bán:** 555.947 cổ phần (*Năm trăm năm mươi lăm nghìn, chín trăm bốn bảy cổ phần*)
 - **Giá trị chào bán:** 5.559.470.000 đồng
 - **Giá khởi điểm:** 19.100 đồng/1 cổ phần

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- ❖ Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- ❖ Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- ❖ Quyết định số: 530/QĐ-ĐTKDV ngày 23/11/2012 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Sơn Nam.
- ❖ Công văn số: 2124/ĐTKDV-ĐT1 ngày 23/11/2012 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Sơn Nam.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Sơn Nam

Đại diện theo Pháp luật: **Ông Bùi Xuân Phòng**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty

2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Đại diện tổ chức tư vấn: **Ông Ngô Anh Sơn**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Ông Đoàn Ngọc Hoàn, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam)

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Sơn Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Sơn Nam cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) và cổ đông bán cổ phần (SCIC) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Sơn Nam cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Sơn Nam.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá : Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty : Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Thái Nguyên

CTCP : Công ty cổ phần

HĐQT : Hội đồng quản trị

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

LNST : Lợi nhuận sau thuế

Tổ chức bán đấu giá : Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

SCIC : Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

UBND : Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

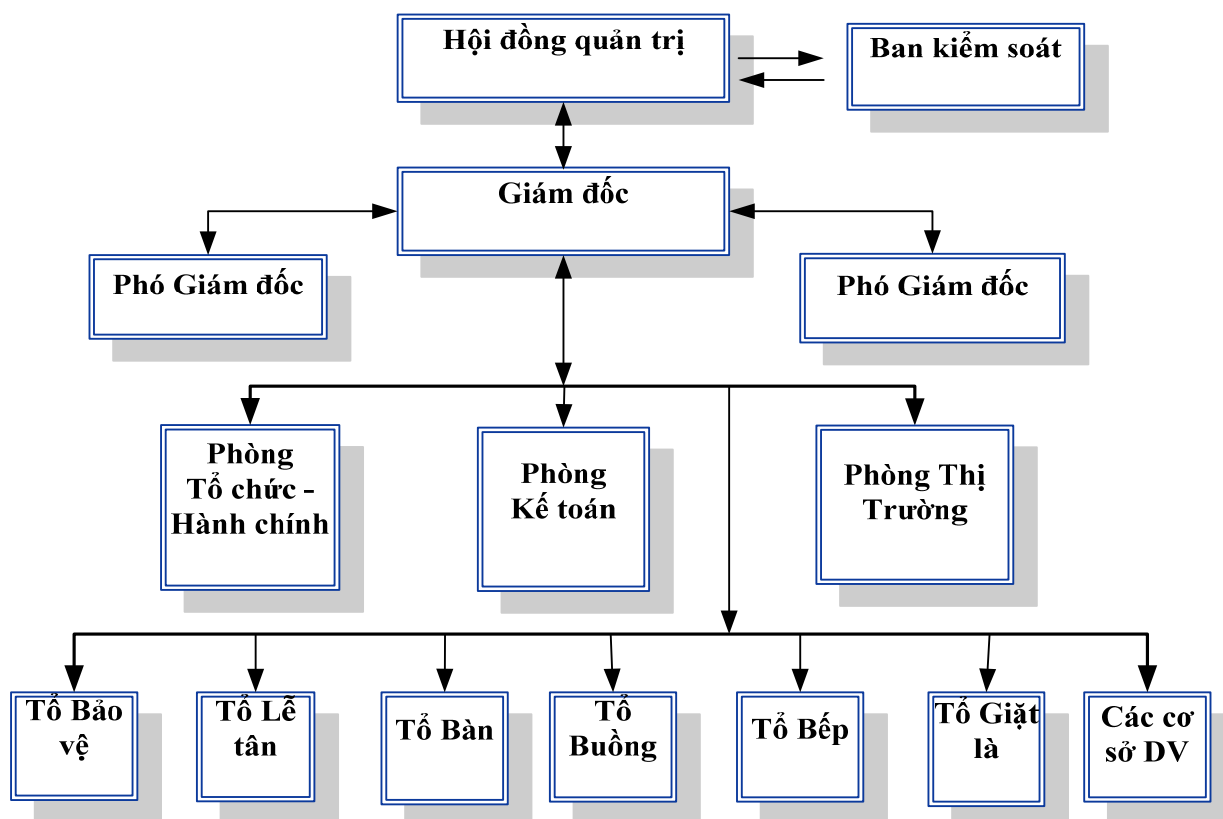
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Sơn Nam, tiền thân là Nhà khách tỉnh ủy, tỉnh Hà Nam Ninh cũ. Từ năm 1996 đến tháng 5 năm 2000 đổi tên thành Công ty Sơn Nam, là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ban tài chính quản trị Tỉnh ủy Nam Định. Từ năm 2001 đến 31 tháng 12 năm 2005 Công ty chịu sự quản lý của Văn phòng Tỉnh ủy Nam Định.

Thực hiện đường lối của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước, theo quyết định số 2460/2005/QĐ-UB ngày 02/08/2005 của UBND tỉnh Nam Định, kể từ ngày 01/01/2006 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và lấy tên là Công ty cổ phần Sơn Nam.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

2.1 Cơ cấu tổ chức



(Nguồn: Công ty cổ phần Sơn Nam)

2.2 Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban

2.2.1 Đại hội cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định.

Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định phương hướng nhiệm vụ phát triển của Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Thảo luận và thông qua bản tổng kết năm tài chính của Công ty;
- Thông qua phương án sử dụng tài sản của Công ty, phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ;
- Thông qua báo cáo của HĐQT và Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Bổ sung các chức danh bị khuyết hoặc bãi nhiệm thành viên HĐQT và kiểm soát viên nếu thấy có đầy đủ các căn cứ các thành viên trên không đủ tư cách và năng lực;
- Quyết định số lợi nhuận (nếu có) trích lập các quỹ, bổ sung vốn, lợi nhuận cho các cổ đông;
- Xác định và quy trách nhiệm về các thiệt hại xảy ra đối với Công ty trong quá trình sản xuất kinh doanh;
- Biểu quyết chấp thuận hoặc tăng giảm số vốn điều lệ, đối tượng mua cổ phiếu hoặc trái phiếu, số lượng cổ phiếu hoặc trái phiếu của đợt phát hành;
- Quyết định chế độ phụ cấp cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, xem xét, xử lý sai phạm của HĐQT và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Xem xét quyết định thành lập, sát nhập, giải thể các chi nhánh, phòng ban, các đơn vị trực thuộc của Công ty. Quyết định liên doanh, liên kết, quyết định gia hạn hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2.2.2 Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Trình ĐHĐCĐ các vấn đề sau:
 - + Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - + Kết quả năm tài chính;
 - + Nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất kinh doanh kỳ tới;
 - + Phương án sản xuất kinh doanh, huy động vốn, tăng vốn điều lệ, phương thức phát hành cổ phiếu, trái phiếu (nếu có). Phương án đầu tư kinh doanh, liên doanh liên kết (nếu có).

- + Dự kiến phân phối lợi nhuận, kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- + Xây dựng chỉ tiêu tuyển dụng lao động, phương án tiền lương, tiền thưởng, xử lý kỷ luật từ thành viên trong HĐQT đến hội đồng cổ đông, người lao động;
- Quyết định chiến lược phát triển, phương án đầu tư của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy, quy chế cá bộ nhân viên, quỹ lương của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm và giám sát hoạt động của Giám đốc. Bổ nhiệm hoặc cách chức Phó Giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Giám đốc. Quyết định xử lý các chức danh này khi có sai phạm gây thiệt hại cho Công ty;
- HĐQT phải bồi thường thiệt hại do những quyết định sai trái với luật pháp, Điều lệ Công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ gây thiệt hại vật chất cho Công ty;
- Duyệt chương trình nội dung tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ;
- Xem xét việc thừa kế, chuyển nhượng các cổ phiếu theo quy định tại mục 9 điều 17 câu Điều lệ Công ty;
- Trình ĐHĐCĐ xem xét phê chuẩn nội dung sửa đổi và bổ sung vào Điều lệ Công ty. Ban hành và giám sát thực hiện các định mức tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật, định mức khoán, quản, tiêu hao đồ vỡ hàng hóa theo quy chế quản lý và điều hành Công ty;
- Nghe báo cáo của Giám đốc về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT giao cho Giám đốc thực hiện;
- Nghe và giải quyết các vấn đề của Ban kiểm soát báo cáo;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2.2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, miễn nhiệm, bãi miễn. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban và phải có ít nhất một thành viên có chuyên môn về kế toán.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Quyền yêu cầu cổ đông, HĐQT, giám đốc, các cán bộ quản lý cung cấp tình hình số liệu, thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong khi thi hành nhiệm vụ;
- Trong trường hợp cần thiết được phép kiến nghị HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- Thực hiện giám sát HĐQT, ban Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm định BCTC, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- Chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ về những sai phạm của mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ gây thiệt hại cho Công ty;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác trong quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định của ĐHCĐ.

2.2.4 Ban Giám đốc Công ty

Giám đốc điều hành Công ty do HĐQT lựa chọn, cử hoặc thuê, được quyết định. Chủ tịch HĐQT có thể kiêm Giám đốc điều hành. Giúp việc Giám đốc có Phó Giám đốc, Kế toán Trưởng do HĐQT bổ nhiệm.

Ban Giám đốc có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;
- Quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty;
- Ký các văn bản báo cáo, chứng từ thu, chi của Công ty phù hợp với luật pháp và Điều lệ Công ty;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Nhân danh Công ty ký các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động, các văn bản khác của Công ty, trừ các văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT;
- Quyết định và ký nâng hạ bậc lương sau khi đã có sự chuẩn y của HĐQT;
- Quyết định và ký mức tiền thưởng, phạt, phụ cấp phúc lợi, các hình thức khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật và nội quy Công ty, sau khi đã thông qua HĐQT.
- Quyết định và ký quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm trưởng, phó các phòng ban, các bộ phận thuộc quyền hạn và trách nhiệm của mình;
- Xây dựng các nội quy, quy chế, kỷ luật lao động, quy chế quản lý liên quan trong điều hành đơn vị;
- Ký kết thỏa ước lao động, hợp đồng lao động, tuyển dụng lao động theo kế hoạch. Quyết định mức lương, phụ cấp, phúc lợi (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, nâng bậc lương, kỷ luật người lao động, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty;
- Có thể được mời họp cùng HĐQT (nếu không phải là thành viên HĐQT);
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHCĐ về những sai phạm nghiệp vụ gây tổn thất cho Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHCĐ, HĐQT.

3. Vốn điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty

3.1. Vốn điều lệ của Công ty

Theo Quyết định 2460/2005/QĐ-UB ngày 02/08/2005 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Sơn Nam thành Công ty cổ phần, vốn điều lệ của Công ty là 11.000.000.000 đồng (*Mười một tỷ đồng*); trong đó, vốn nhà nước là 750.000 cổ phần chiếm 68% vốn điều lệ.

Theo Biên bản bàn giao Công ty Sơn Nam cho Công ty cổ phần Sơn Nam ngày 28/05/2006 thì tại thời điểm bàn giao DNNN sang Công ty cổ phần (ngày 01/01/2006) thì giá trị phần vốn Nhà nước chỉ còn là: 5.559.470.000 đồng.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ nhất của Công ty cổ phần Sơn Nam ngày 26/05/2007 đã thống nhất thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty từ 11 tỷ đồng lên 16 tỷ đồng. Kể từ năm 2008 đến nay, tại các kỳ họp Đại hội cổ đông chưa có bất kỳ nội dung nào liên quan đến việc xin ý kiến đại hội phát hành tăng vốn điều lệ của công ty. Do vậy, vốn điều lệ của Công ty hiện tại là 16 tỷ đồng phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0600009050 ngày 28/09/2009 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nam Định cấp.

Hiện nay, Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Sơn Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0600009050 ngày 28/09/2009 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nam Định cấp là **16.000.000.000 đồng**. Tuy nhiên theo Báo cáo tài chính năm 2011 (đã được kiểm toán) và Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2012 (do công ty lập chưa được kiểm toán) thì Khoản mục Vốn đầu tư của chủ sở hữu là **16.783.610.000 đồng** có sự chênh lệch tăng **783.610.000 đồng** so với Vốn điều lệ theo giấy nhận đăng ký kinh doanh.

Ngày 27/11/2012, Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước đã có công văn số 2145/ĐTKDV-ĐT1 về việc điều chỉnh vốn đầu tư của chủ sở hữu tại Công ty cổ phần Sơn Nam. Theo đó, SCIC đề nghị Hội đồng quản trị giải trình việc tăng vốn điều lệ và cung cấp đầy đủ hồ sơ liên quan theo quy định pháp luật (Biên bản, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông) để có cơ sở triển khai việc bán vốn nhà nước tại công ty.

Ngày 29/11/2012, Công ty cổ phần Sơn Nam đã có công văn số 01/HĐQT-TC về việc giải trình vốn điều lệ. Theo đó, việc vốn đầu tư của chủ sở hữu có sự chênh lệch tăng **783.610.000 đồng** là do HĐQT Công ty cổ phần Sơn Nam quyết định phát hành bổ sung cổ phần cho lao động được tuyển dụng mới và các nhà cung cấp từ năm 2008 đến tháng 05/2009.

Ngày 03/12/2012, Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước đã có công văn số 2170/ĐTKDV-ĐT1 về việc điều chỉnh vốn đầu tư của chủ sở hữu tại Công ty cổ phần Sơn Nam trả lời Công văn số 01/HĐQT-TC ngày 29/11/2012 của Công ty cổ phần Sơn Nam về việc giải trình vốn điều lệ. Theo đó, ý kiến SCIC về vấn đề này, cụ thể: “ Theo quy định tại Luật doanh nghiệp Điều 96-khoản 2-điểm b và Điều lệ của Công ty Điều 10-mục 10.2-điểm h, việc phát hành tăng Vốn điều lệ phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua: loại cổ phần

chào bán, tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán đối với số cổ phần phát hành tăng 783.610.000 đồng”. Vì vậy, việc Hội đồng quản trị cho phép phát hành tăng vốn điều lệ nêu trên mà không xin phép ý kiến Đại hội cổ đông là sai quy định. SCIC sẽ thực hiện việc bán vốn như đã nêu tại công văn số 2145/ĐTKDV-ĐT1 ngày 27/11/2012.

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2012

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	555.947	5.559.470.000	34,75
2	Cổ đông trong và ngoài Công ty	1.044.053	10.440.530.000	65,25
Tổng cộng		1.600.000	16.000.000.000	100

(Nguồn: Biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn NN giữa UBND tỉnh Nam Định và SCIC ngày 04/12/2006; Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 ngày 23/06/2012-CTCP Sơn Nam và Công văn số 2170/ĐTKDV-ĐT1 ngày 03/12/2012 V/v điều chỉnh vốn đầu tư của chủ sở hữu của CTCP Sơn Nam)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có

5. Tình hình lao động

5.1. Tổng số lao động của Công ty

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2011

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	12	16%
	Cao đẳng và Trung cấp	28	37,3%
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	17	22,7%
	Bằng nghề + lao động khác	18	24%
2	Phân theo đối tượng lao động		
	Lao động trực tiếp	62	82,7%
	Lao động gián tiếp	13	17,3%
	Tổng cộng	75	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Sơn Nam)

5.2. Chính sách đối với người lao động

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang ở hữu và đi thuê

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)	Tình trạng pháp lý
1	Trụ sở và kinh doanh khách sạn tại phường Vị Hoàng, tp Nam Định, tỉnh Nam Định	4.728,9	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 871738 ngày 11/08/2003 của UBND tỉnh Nam Định. Thời hạn sử dụng là 30 năm.
2	Kinh doanh khách sạn và các dịch vụ khác tại hồ Đình Ông, phường Vị Hoàng, tp Nam Định, tỉnh Nam Định (*)	7.911	Quyết định số 1056/2000/QĐ-UB của UBND tỉnh Nam Định ngày 29/05/2000 về việc thu hồi đất cho Công ty Sơn Nam thuê để đầu tư, cải tạo và quản lý, khai thác, sử dụng hồ Đình Ông. Thời hạn thuê là 30 năm.
Tổng cộng		12.639,9	

(Nguồn: Công ty cổ phần Sơn Nam)

(*) Trong đó:

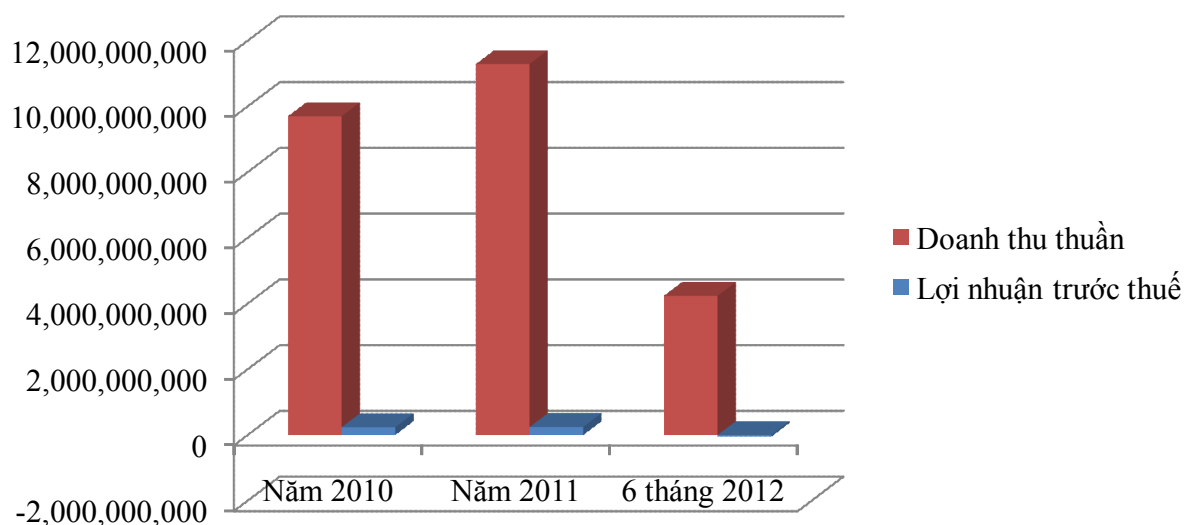
- Diện tích mặt nước hồ là: 6.722 m².
- Diện tích đất nổi xung quanh hồ là: 203 m².

7. Hoạt động kinh doanh**7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	6 tháng 2012
Tổng tài sản	20.027.533.078	20.323.344.625	20.059.820.917
<i>So với năm trước</i>	<i>-1,17%</i>	<i>1,48%</i>	<i>-1,30%</i>
Vốn điều lệ	16.000.000.000	16.000.000.000	16.000.000.000
Doanh thu thuần	9.700.292.813	11.288.622.638	4.235.872.500
<i>So với năm trước</i>	<i>23,06%</i>	<i>16,37%</i>	<i>-62,48%</i>
Giá vốn hàng bán	8.312.752.492	9.766.962.451	3.644.209.535
<i>So với năm trước</i>	<i>16,18%</i>	<i>17,49%</i>	<i>-62,69%</i>
Giá vốn hàng bán/DTT	85,70%	86,52%	86,03%
Lợi nhuận trước thuế	238.554.209	243.321.194	(51.010.392)
<i>So với năm trước</i>	<i>237,02%</i>	<i>2%</i>	<i>-121%</i>
Lợi nhuận trước thuế/DTT	2,46%	2,16%	-1,2%
Lợi nhuận sau thuế	178.915.658	200.739.985	-
<i>So với năm trước</i>	<i>206,38%</i>	<i>12,2%</i>	-
Lợi nhuận sau thuế/DTT	1,84%	1,78%	-

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Sơn Nam)

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Sơn Nam)

Tổng tài sản của Công ty thay đổi không nhiều trong 3 năm qua. Trong hai năm 2010 và 2011, doanh thu thuần có xu hướng tăng nhẹ 16,37%. Đi liền theo đó là mức tăng 12,2% của lợi nhuận sau thuế. Tuy doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế tăng trưởng khá nhưng tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần của Công ty vẫn ở mức khá thấp và đang có xu hướng giảm dần.

Bước sang nửa đầu năm 2012, doanh thu thuần của Công ty mới chỉ đạt 4.235.872.500 đồng. Tính chung cả kỳ, Công ty đang ghi nhận khoản lỗ lợi nhuận trước thuế là (51.010.392) đồng. Nguyên nhân là do chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty vẫn ở mức cao so với doanh thu Công ty đạt được.

7.2. Tình hình tài sản cố định đến ngày 31/12/2011

Bảng kê chi tiết tài sản cố định hữu hình đến ngày 31/12/2011

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	16.721.197.148	3.768.723.346	12.952.473.802
2	Máy móc, thiết bị	3.015.149.122	1.249.174.411	1.765.974.711
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	943.250.000	492.440.075	450.809.925
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	549.041.900	241.157.938	307.883.962
5	TSCĐ hữu hình khác	166.434.000	55.821.666	110.612.334
	Tổng cộng	21.395.072.170	5.807.317.436	15.587.754.734

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011 - Công ty cổ phần Sơn Nam)

7.3. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Chi phí	Năm 2010		Năm 2011		6 tháng 2012	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	8.312.752.492	87,14%	9.766.962.451	88%	3.644.209.535	84,85%
Chi phí tài chính	-	0%	146.788.684	1,32%	50.687.182	1,18%
Chi phí bán hàng	89.974.545	0,94%	132.407.273	1,19%	38.665.454	0,90%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.137.309.148	11,92%	1.073.762.315	9,66%	561.237.954	13,07%
Tổng cộng	9.540.036.185	100%	11.119.920.723	100%	4.294.800.125	100%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Sơn Nam)

Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng chi phí là khoản mục giá vốn hàng bán, trung bình đạt 86,61%. Đạt tỷ trọng lớn thứ hai là chi phí quản lý doanh nghiệp, khoản mục này đang có xu hướng tăng dần về tỷ trọng. Do đó, Công ty muốn tăng được tỷ suất lợi nhuận thì cũng phải có các biện pháp để giảm được khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp.

7.4. Tình hình công nợ hiện nay**Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	30/06/2012
Phải thu của khách hàng	571.224.200	1.199.914.900	1.568.370.800
Trả trước cho người bán	60.000.000	-	-
Các khoản phải thu khác	84.681.419	99.960.259	85.226.174
Tổng cộng	715.905.619	1.299.875.159	1.653.596.974

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Sơn Nam)

Khoản phải thu của khách hàng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu các khoản phải thu của Công ty trong các năm qua. Năm 2011, phải thu khách hàng tăng mạnh 110,06% so với năm 2010 và tiếp tục tăng 30,71% trong nửa đầu năm 2012. Do đó, tổng các khoản phải thu cũng biến động tương tự. Nhìn tổng thể cả giai đoạn, tại thời điểm 30/06/2012, tổng các khoản phải thu đã tăng 130,98% so với cuối năm 2010.

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu		31/12/2010	31/12/2011	30/06/2012
I.	Nợ ngắn hạn	1.842.828.748	2.158.507.746	1.945.994.430
1	Phải trả người bán	827.841.582	1.035.458.586	978.217.895
2	Người mua trả tiền trước	185.000.000	73.253.000	54.500.000
3	Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	224.504.780	432.211.375	211.863.790
4	Chi phí phải trả	575.381.936	577.063.268	632.457.600
5	Các khoản phải trả phải nộp khác	30.100.450	31.368.809	61.742.437
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	9.152.708	7.212.708
II.	Nợ dài hạn	780.488.118	780.488.118	780.488.118
1	Vay và nợ dài hạn	769.365.718	769.365.718	769.365.718
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	11.122.400	11.122.400	11.122.400
	Tổng cộng	2.623.316.866	2.938.995.864	2.726.482.548

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Sơn Nam)

Trong cơ cấu Nợ phải trả của Công ty, nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao, trung bình đạt 71,69%. Trong nợ ngắn hạn thì khoản mục phải trả người bán chiếm tỷ trọng cao nhất. Ngược lại, nợ dài hạn vẫn được duy trì ổn định qua các năm, do Công ty đã chi trả dần khoản vay và nợ dài hạn mà Công ty nợ Văn phòng Tỉnh ủy Nam Định khi chuyển đổi từ Nhà khách tỉnh Nam Định sang Khách sạn Sơn Nam (Nguồn: Thuyết minh BCTC năm 2011 – Công ty cổ phần Sơn Nam).

7.5. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2010	2011	6 tháng 2012
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,51	1,46	1,47
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,45	1,40	1,40
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	8,41	11,20	2,87
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	81,61	83,77	28,37
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	2,16	2,08	-1,28
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,89	0,99	-
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,03	1,15	-
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	15,07	16,91	15,73
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	13,10	14,46	13,59

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Sơn Nam)

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán nợ của Công ty được đảm bảo với hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và thanh toán nhanh đều lớn hơn 1. Điều này cho thấy, Công ty có khả năng đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn.

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động: Xét riêng hai năm 2010 và 2011, vòng quay các khoản phải thu và vòng quay hàng tồn kho của Công ty tăng dần. Vốn của Công ty quay vòng nhanh. Đây là dấu hiệu thể hiện mức độ luân chuyển vốn cũng như việc sử dụng vốn ngày càng hiệu quả của Công ty.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời: Căn cứ tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính trên doanh thu thuần của Công ty cho thấy, khả năng sinh lời của Công ty đang giảm qua các năm. Đặc biệt, trong 6 tháng đầu năm 2012, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính của Công ty bị âm.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn: Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu và tổng tài sản trong các năm qua ở mức an toàn và không có nhiều biến động, cho thấy tình hình tài chính ổn định và lành mạnh của Công ty.

V. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Hoạt động của Công ty được sự quan tâm giúp đỡ của các cơ quan, Sở ban ngành trong địa bàn tỉnh Nam Định

- Công ty có vị trí địa lý thuận lợi, tọa lạc tại trung tâm thành phố Nam Định, phù hợp với loại hình kinh doanh hoạt động khách sạn, du lịch và dịch vụ du lịch khác...

- Tập thể cán bộ công nhân viên luôn có sự đoàn kết thống nhất cao, có ý thức và trách nhiệm cao với công việc; Trình độ người lao động cũng được nâng cao, các sản phẩm dịch vụ ăn uống được đa dạng hóa, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng, tạo được uy tín; Thương hiệu về chất lượng sản phẩm và chất lượng phục vụ của khách sạn nói riêng và Công ty nói chung không ngừng phát triển.

2. Khó khăn

- Đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty là hoạt động trong lĩnh vực thương mại và du lịch nên áp lực cạnh tranh rất lớn, trên địa bàn tỉnh Tỉnh Nam Định có rất nhiều khách sạn và nhà hàng kinh doanh dịch vụ khách sạn và ăn uống.

- Hoạt động chính của Công ty tập trung chủ yếu vào việc kinh doanh khách sạn và dịch vụ ăn uống. Tuy nhiên, chất lượng các phòng nghỉ xuống cấp, các trang thiết bị buồng phòng đã cũ và hỏng hóc nhiều, Công ty phải thường xuyên duy tu và sửa chữa cơ sở vật chất, tuy nhiên lượng khách đến nghỉ tại khách sạn rất ít. Hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống hiệu quả kinh doanh rất thấp do tác động của việc tăng giá lương thực, thực phẩm. Mặt khác, hội trường, phòng ăn nhỏ chỉ đạt được 260 suất ăn, do vậy không tổ chức được những hội nghị khách hàng, dịch vụ đám cưới lớn, đây cũng là hạn chế tác động trực tiếp tới sức cạnh tranh của Công ty đối với các doanh nghiệp kinh doanh cùng ngành nghề trên địa bàn tỉnh.

- Nguồn lực doanh nghiệp hạn chế, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp rất khó khăn. Thị phần kinh doanh của Công ty rất thấp so với các doanh nghiệp cùng ngành nghề trong cùng địa bàn tỉnh Nam Định.

- Giá cả các mặt hàng sản xuất và tiêu dùng trong các năm gần đây tăng cao, nhất là mặt hàng thực phẩm, làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty; bên cạnh đó, lạm phát tăng cao khiến nhu cầu chi tiêu, sinh hoạt của đại bộ phận tầng lớp nhân dân bị ảnh hưởng khiến hoạt động khách sạn và các dịch vụ du lịch của Công ty cũng bị ảnh hưởng.

- Tỉnh Nam Định, không phải là tỉnh phát triển về ngành nghề du lịch. Do vậy, lượng khách du lịch đến Nam Định rất hạn chế. Do vậy, công suất khai thác phòng nghỉ của Công ty hầu như chưa đạt hết công suất.

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Năm 2012, cùng với hai công cụ là tiền tệ và tài khóa, nền kinh tế của Việt Nam đã vượt qua thời điểm khó khăn nhất và bắt đầu có xu hướng phát triển tốt. GDP quý I/2012 đạt 4%, quý II/2012 đạt 4,66%. Tính chung, tốc độ tăng GDP 6 tháng đầu năm 2012 ước đạt 4,38%, trong khi lạm phát chỉ khoảng 3% (thấp nhất trong 3 năm). Bước sang quý III/2012, kinh tế tăng trưởng khoảng 5,4%, cải thiện so với quý II.

Tốc độ tăng giá bắt đầu xu hướng giảm ngay từ tháng 7/2011 và liên tục giảm trong 6 tháng đầu năm nay. Tính chung trong 7 tháng đầu năm, CPI bình quân 1 tháng tăng 0,31%, thấp nhất so với cùng kỳ trong 8 năm trước đó. Tuy nhiên, CPI đã tăng trở lại trong tháng 8 và đặc biệt tăng cao (2,2%) trong tháng 9, chủ yếu do việc tăng giá thuốc và dịch vụ y tế, giáo dục, giá xăng dầu, giá gas...

Về phía thị trường tiền tệ, nhằm mục tiêu kiềm chế lạm phát và ổn định kinh tế, chính sách lãi suất đã có những bước thay đổi theo chiều hướng tích cực. Từ ngày 11/6/2012, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều chỉnh giảm trần lãi suất huy động, từ 11%/năm xuống còn 9%/năm. Từ ngày 8/5/2012, Ngân hàng Nhà nước cũng đã chính thức áp trần lãi suất cho vay không cao quá 3% so với lãi suất huy động. Do đó, lãi suất cho vay sẽ giảm về quanh mức 12%/năm.

Tỷ giá cơ bản ổn định, thanh khoản ngoại tệ toàn hệ thống được cải thiện, nguồn cung ngoại tệ dồi dào do xuất khẩu tăng cao, cán cân thanh toán quốc tế thặng dư khá lớn, dự trữ ngoại hối được cải thiện.

Theo đó, tổ chức định mức tín nhiệm Standard & Poor's đã nâng mức tín nhiệm của Việt Nam từ tiêu cực lên ổn định vì cho rằng chính phủ đã có những biện pháp thắt chặt tài chính thành công. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Sơn Nam.

2. Rủi ro Pháp luật

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Sơn Nam phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Khách hàng ngày càng chú ý đến chất lượng và mức độ an toàn của các dịch vụ này. Do đó nếu Công ty không đầu tư và nâng cấp cơ sở hiện có, cải thiện chất lượng các dịch vụ, nâng cao tính cạnh tranh so với các đơn vị kinh doanh khác trên địa bàn thì rủi ro cạnh tranh và khả năng thu hút khách hàng sẽ có tác động đáng kể đối với Công ty.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Công ty chào bán cổ phần trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi; Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Bùi Xuân Phòng - Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc Công ty

Họ và tên	Bùi Xuân Phòng
Ngày tháng năm sinh	17/02/1953
Quê quán	Nghĩa Hưng, Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số 113B, ngõ Dầu khí, tp Nam Định
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học Tài chính kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	46.000 cổ phần, tương ứng 2,88%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Trần Ngọc Khoan – Ủy viên Hội đồng quản trị, kiêm Phó Giám đốc

Họ và tên	Trần Ngọc Khoan
Ngày tháng năm sinh	28/02/1962
Quê quán	Nghĩa Hưng, Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số 9/208, đường Hưng Yên, tp Nam Định
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Trung cấp Văn thư lưu trữ
Chức vụ đang nắm giữ	Ủy viên HĐQT, kiêm Phó Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	

- Cá nhân	29.880 cổ phần, tương ứng 1,87%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Đặng Quốc Huy – Ủy viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Đặng Quốc Huy
Ngày tháng năm sinh	09/11/1962
Quê quán	Nam Hồng, Nam Trực, Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số 475 đường Trường Chinh, tp Nam Định
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Trung cấp
Chức vụ đang nắm giữ	Ủy viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	305.900 cổ phần, tương ứng 19,12%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Phan Thị Kim Phụng - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Phan Thị Kim Phụng
Ngày tháng năm sinh	23/04/1964
Quê quán	Giao Thủy, Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số 21, Đỗ Huy Liêu, phường Thống Nhất, tp Nam Định

Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học tại chức Tài chính kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Ủy viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	400.000 cổ phần, tương ứng 25%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Ngát - Ủy viên Hội đồng quản trị, phó Giám đốc Công ty**

Họ và tên	Nguyễn Thị Ngát
Ngày tháng năm sinh	16/11/1974
Quê quán	Vũ Thư, Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	19/136 Phan Đình Phùng, Nam Định
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học tại chức Tài chính kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Ủy viên Hội đồng quản trị, phó Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	21.480 cổ phần, tương ứng 1,34%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát**❖ Ông Đặng Mạnh Dương - Trưởng Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Đặng Mạnh Dương
Ngày tháng năm sinh	1967
Quê quán	Tân Thịnh, Nam Trực, Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Phan Đình Phùng, Nam Định
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học Tài chính kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	555.947 cổ phần, tương ứng 34,75%
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Trần Duy Hưng – Ủy viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Trần Duy Hưng
Ngày tháng năm sinh	15/02/1977
Quê quán	Nghĩa Hưng, Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Nghĩa Đồng, Nghĩa Hưng, Nam Định
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Trung cấp Du lịch
Chức vụ đang nắm giữ	Ủy viên Ban Kiểm soát, trợ lý Giám đốc, trưởng phòng Thị Trường – Lữ hành
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	15.000 cổ phần, tương ứng 0,94%

- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Vũ Duy Từ - Ủy viên Ban kiểm soát**

Họ và tên	Vũ Duy Từ
Ngày tháng năm sinh	05/05/1971
Quê quán	Nghĩa Hưng, Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	29/198 Phan Đình Phùng, Nam Định
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Trung cấp
Chức vụ đang nắm giữ	Ủy viên Ban kiểm soát, tổ trưởng tổ Lễ tân
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	1.000 cổ phần, tương ứng 0,06%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc

❖ **Ông Bùi Xuân Phòng - Giám đốc, kiêm Chủ tịch HĐQT**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

❖ **Ông Trần Ngọc Khoan – Phó Giám đốc, kiêm Ủy viên HĐQT**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

❖ **Bà Nguyễn Thị Ngát – Phó Giám đốc, kiêm Ủy viên HĐQT**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

4. Kế toán trưởng**❖ Bà Phan Thị Kim Dung – Kế toán trưởng**

Họ và tên	Phan Thị Kim Dung
Ngày tháng năm sinh	08/04/1957
Quê quán	An Cổ, Mỹ Thành, Mỹ Lộc, Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Số 432 Trần Hưng Đạo, Nam Định
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học tại chức Kinh tế quốc dân
Chức vụ đang nắm giữ	Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	2.000 cổ phần, tương ứng 0,13%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- ❖ Tên tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN NAM**
- ❖ Trụ sở chính : Số 26, đường Lê Hồng Phong, Tp.Nam Định, tỉnh Nam Định
- ❖ Điện thoại : 0350 3645617/ 0350 3647641
- ❖ Fax : 0350 3848915
- ❖ Vốn điều lệ : 16.000.000.000 đồng
- ❖ Loại cổ phần phát hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng chẵn*)
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá : 555.947 cổ phần
- ❖ Giá khởi điểm : 19.100 đồng/cổ phần
- ❖ Hình thức phát hành : Đấu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Sơn Nam nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ Pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.

- Đặt cọc đủ 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.

- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:

+ Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Sơn Nam;

+ Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Sơn Nam.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: **từ 8h30' ngày 12/12/2012 đến 15h30' ngày 07/01/2013.**

- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:

Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

- Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 3573 0073
- Fax : (84-4) 3573 0088

❖ Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Sơn Nam:

Công ty cổ phần Sơn Nam

- Địa chỉ : Số 26, đường Lê Hồng Phong, Tp.Nam Định, tỉnh Nam Định
- Điện thoại : 0350 3645617/ 0350 3647641
- Fax : 0350 3848915

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

Lưu ý: Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

❖ *Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:*

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ *Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:*

- **Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt:**

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất **15h30' ngày 07/01/2013** đến địa điểm sau:

Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- **Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá:**

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: **Từ 8h30' ngày 14/01/2013 đến 15h30' ngày 25/01/2013.**
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: **Từ 8h30' ngày 14/01/2013 đến 15h30' ngày 22/01/2013**
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.
- Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính.

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Sơn Nam

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 13 của Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không.

13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không.

VIII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

1. Địa điểm tổ chức đấu giá:

Công ty cổ phần Sơn Nam

Địa chỉ: Số 26, đường Lê Hồng Phong, Tp.Nam Định, tỉnh Nam Định

2. Thời gian tổ chức đấu giá: 14h30' ngày 11/01/2013

IX. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty cổ phần Sơn Nam

Địa chỉ : Số 26, đường Lê Hồng Phong, Tp.Nam Định, tỉnh Nam Định

Điện thoại : 0350 3645617/ 0350 3647641

Fax : 0350 3848915

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3573 0073

Fax : (84-4) 3573 0088

Website : www.ivs.com.vn

Đại diện Công ty cổ phần



Ông: Bùi Xuân Phòng

Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

Đại diện Công ty cổ phần



Ông: Ngô Anh Sơn

Phó Tổng Giám đốc

Đơn điều lệ (Vốn góp của các cổ đông) đến ngày 06/12/2012
 Theo báo cáo Tài Chính hàng năm đã thông qua Đại hội
 đồng cổ đông thường niên hàng năm là: 16783.610,00
 (Mười sáu tỷ, bảy trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm mười đồng)
 Ngày 06/12/2012.



CHỦ TỊCH HĐQT

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

BÙI XUÂN PHÒNG

